

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 18-3-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp;

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Hồng T. Sinh năm: 1979 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn N. Sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2021, các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Hồng T trình bày:

Bà với ông N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, ông N uống rượu về chửi mắng, xúc phạm danh dự của bà và gia đình, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Như H, sinh ngày 17/10/2010. Bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng 02 người con chung sau ly hôn và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trương Hồng T và ông Nguyễn Tấn N được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N, bà T.

[2] Về nội dung: Xét thấy bà Trương Hồng T và ông Nguyễn Tấn N tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Trương Hồng T và ông Nguyễn Tấn N không được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà Trương Hồng T và ông Nguyễn Tấn N xảy ra mâu thuẫn. Bà T cho rằng vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông N không có ý kiến phản đối. Xét thấy bà T và ông N chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận ông N và bà T là vợ chồng.

Về con chung: tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Như H, sinh ngày 17/10/2010 tại biên bản ghi ký kiến ngày 17/3/2022 thì các con chung có nguyện vọng sống với mẹ, bà T cũng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy, các con chung có nguyện vọng sống với mẹ phù hợp với yêu cầu của bà T về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Như H, sinh ngày 17/10/2010 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Hồng T phải chịu 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trương Hồng T và ông Nguyễn Tấn N là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh N1, sinh ngày 30/5/2009 và Nguyễn Như H, sinh ngày 17/10/2010 cho bà Trương Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tấn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Hồng T phải chịu 300.000 đồng. Bà Trương Hồng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006342 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ